

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 06-11-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Thào Thị Chứ.

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền S - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn H** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 20/3/1999 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn X, sinh năm 1975 và bà Lò Thị P, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 22/02/2022 bị Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 18 tháng. Ngày 27/6/2023 bị cáo chấp hành xong, hiện chưa được xoá tiền sự. Nhân thân: Chưa bị xét xử lần nào; tạm giam từ ngày 05/8/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Anh **Lò Văn L**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

**- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn H:**

Bà Lường Thị T - Là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2024, Quảng Văn H đi từ bản S, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về nhà H ở bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trên đường về đến suối thuộc bản S, xã K, Hồ gặp Lò Văn H1, sinh năm 1996 nhà ở bản H, xã P, huyện Đ. H1 rủ H nếu có xe máy thì cùng nhau đi đến xã P để mua ma túy để sử dụng, nghe H1 nói vậy H bảo H1 đợi để đi mượn xe. Sau đó H đi vào trong bản, khi H đi đến đường cách nhà anh Lò Văn L khoảng 2 mét, quan sát thấy dưới gầm sàn nhà anh L có 04 chiếc xe máy trong đó có 01 chiếc xe máy loại xe Win, nhãn hiệu ESPERO màu đen biển kiểm soát 27U1-126.38 có gắn giá sắt chở hàng, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy này để làm phương tiện đi mua ma túy. Hồ quan sát xung quanh nhà không thấy có ai nên H đi vào gầm sàn, tiến đến chỗ chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, thấy xe không có chìa khóa nên H ngồi lên yên xe rồi dùng chân đẩy xuống đất làm chiếc xe trôi theo dốc đường bản ra khu vực suối chỗ H1 đang chờ. Khi H đi qua nhà anh Lò Văn Y, nghi ngờ H trộm cắp xe của anh L nên anh Y đã báo cho gia đình anh L biết. H đi xe đến suối gặp H1, H nói với H1 là xe đi mượn, không có chìa khóa và nhờ H1 rút dây điện để nổ máy. Sau khi phát hiện mất xe máy anh L đã nhờ một số người trong bản cùng đi tìm. Trong lúc H1 đang thao tác để nổ xe thì H thấy có nhiều ánh đèn pin, nghĩ là bị phát hiện nên H bỏ chạy còn H1 đi đâu H không biết. Anh L phát hiện chiếc xe máy bị mất đang ở khu vực bờ suối thuộc bản Suối Lư III nên đã mang xe về. Sáng ngày 05/8/2024 anh Lò Văn L đã đến Công an huyện Đ trình báo.

Ngày 05/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã bắt bị cáo để tạm giam đối với Quảng Văn H.

Vật chứng thu giữ chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ đã gắn vào xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ đã gắn vào xe. Xe đã qua sử dụng (Không có chìa khóa) vào thời điểm ngày 05/8/2024 trên địa bàn huyện Đ có trị giá: 9.600.000đ (Chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ đã gắn vào xe là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn L, sinh ngày 18/10/1998, nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 749/QĐ-XLVC, ngày 12/8/2024, trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lò Văn L.

Bị hại anh Lò Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt vì bận việc gia đình nên không thể tham gia phiên tòa được. Quá trình điều tra anh L đã nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung:

RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ đã gắn vào xe và không cung cấp thêm tài liệu, cũng như không bổ sung thêm gì về lời khai. Về phần dân sự anh L không yêu cầu bị cáo Quảng Văn H bồi thường gì thêm. Về phần hình sự: Anh Lò Văn L đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-ĐBĐ ngày 21/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quảng Văn H cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điều i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí HSST cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn H: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của Quảng Văn H để áp dụng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng; hình phạt bổ sung, án phí và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về sự vắng mặt của bị hại anh Lò Văn L. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, bị hại có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Quảng Văn H thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quảng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 04/8/2024, tại nhà anh Lò Văn L ở bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn H đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 27U1-126.38 có gắn giá sắt chở hàng của anh L có giá trị 9.600.000

đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại xã K nói riêng, huyện Đ nói chung. Bị cáo Quảng Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Ngày 22/02/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng. Ngày 27/6/2023 bị cáo chấp hành xong, hiện chưa được xóa tiền sự. Bị cáo chưa có tiền án, nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. HĐXX thấy rằng mức đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, HĐXX không chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát, về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm, nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 749/QĐ-XLVC, ngày 12/8/2024, trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-

126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ cho anh Lò Văn L, sinh ngày 18/10/1998, nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu hợp pháp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại anh Lò Văn L đã nhận lại tài sản bị mất trộm là chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Xét sự thoả thuận của bị hại tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện trên.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với Lò Văn H1, sinh năm 1996, trú tại bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập xác minh nhiều lần nhưng H1 không có mặt tại nơi cư trú, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý, do vậy, không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX, không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang cư trú nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Quàng Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Quàng Văn H** 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 05/8/2024).

**2. Về vật chứng vụ án:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-126.38, nhãn hiệu ESPERO; số khung: RPEXCJDPENA855943; số máy: VDEJQ145FMJ1855943 kèm theo giá sắt chở đồ cho anh Lò Văn L, sinh ngày 18/10/1998, nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Lò Văn L không yêu cầu bị cáo Quàng Văn H phải bồi thường gì.

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15; Điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBD;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- Chi cục THADS huyện ĐBD ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Giang**